

**Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2024
của Công ty cổ phần Đô đặc và Khoáng sản**

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản;

Căn cứ vào Báo cáo tổng kết năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản và Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất năm 2024 của Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản;

A. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, tính trung thực, mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2024 của Ban lãnh đạo Công ty, việc tuân thủ Điều lệ, các Quy chế, quy định của Công ty;

- Tham gia góp ý kiến trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty;

- Phối hợp hoàn thiện Báo cáo tài chính năm 2024.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm 2024 không có đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ người lao động có liên quan tới hoạt động của Công ty.

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT NĂM 2024

Ban kiểm soát đánh giá và nhận xét về tình hình tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

I. VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, TÌNH HÌNH QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Công tác tổ chức, lao động

a) Công tác tổ chức

Công tác bổ nhiệm cán bộ: Trong năm 2024, Công ty đã tổ chức thành công Hội nghị đại biểu người lao động năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Công tác bổ nhiệm cán bộ: Năm 2024 bộ máy cán bộ quản lý cơ bản ổn định từ phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Công ty.

b. Lực lượng lao động

- Tổng số lao động sử dụng bình quân trong năm 2024 là 205 người
- Lao động đến thời điểm 31/12/2024 là 103 người, trong đó:
 - + Lao động gián tiếp: 26 người
 - + Lao động trực tiếp: 77 người
 - + Tăng, giảm lao động trong biên chế năm 2024 (tiếp nhận mới: 09 người; Chấm dứt HĐLĐ là 05 người; Nghỉ chế độ BHXH là 03 người).
- Lao động hợp đồng thời vụ: 102 người.
- Chất lượng lực lượng lao động (tính trên số lao động trong biên chế):
 - + Trình độ trên đại học: 14/103 người, chiếm 13,6%.
 - + Đại học: 56/103 người, chiếm 54,4%.
 - + Cao đẳng: 07/103 người, chiếm 6,8%.
 - + Trung cấp, công nhân kỹ thuật: 26/103 người, chiếm 25,2%.

2. Công tác điều hành các hoạt động của Công ty

a) Cơ sở pháp lý để điều hành các hoạt động của Công ty

- Công ty hoạt động theo Điều lệ Công ty và Pháp luật của Nhà nước.
- Toàn bộ công tác tổ chức, điều hành hoạt động của Công ty đều tuân theo hệ thống các nội quy, quy chế trong nội bộ công ty và các hướng dẫn, văn bản khác do Công ty ban hành nhằm cụ thể hóa các mặt hoạt động của Công ty trên cơ sở các quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật của Nhà nước. Tất cả các văn bản, quy chế trong nội bộ Công ty được thực hiện đầy đủ và nghiêm túc, người lao động tin tưởng vào Ban lãnh đạo của Công ty khi thấy quyền lợi của mình được đảm bảo đầy đủ.

- Công tác quản lý văn bản: Cập nhật xử lý văn bản, công văn đi, đến, quản lý sử dụng con dấu được thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Công tác điều hành thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc công ty đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 để thực hiện quản lý và điều hành công ty, cơ bản thực hiện hoàn thành các nội dung Nghị quyết.

- Nhiệm vụ sản xuất hàng năm của các đơn vị sản xuất được giao kế hoạch ngay từ đầu năm, trên cơ sở đó các đơn vị có thể triển khai ngay các công việc đã có và Công ty giao bổ sung kế hoạch khi mở được các nhiệm vụ mới.

- Công ty tổ chức các cuộc họp giao ban thành phần gồm Ban lãnh đạo Công ty, lãnh đạo các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc, tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên. Nội dung cuộc họp giao ban nhằm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra, đề xuất các biện pháp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc nảy sinh trong quá trình thi công và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

- Lãnh đạo Công ty giao nhiệm vụ cho các phòng chức năng tổ chức theo dõi về tiến độ sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm hoàn thành theo từng công đoạn và toàn công trình theo đúng các quy định hiện hành.

3. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và cán bộ quản lý:

- Tại Công ty cổ phần Do đặc và Khoáng sản: Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên hội đồng quản trị và Ban tổng Giám đốc Công ty luôn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nên việc tổ chức điều hành các hoạt động của Công ty luôn thống nhất.

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ theo quy định, ngoài ra đề ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh kịp thời, Hội đồng Quản trị thường xuyên thực hiện lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị; trong các phiên họp Hội đồng Quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng Quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng Quản trị tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

- Các quyết định của Chủ tịch và Ban lãnh đạo Công ty đều hướng tới lợi ích chung, đúng theo định hướng phát triển Công ty theo Nghị quyết hội nghị đại biểu người lao động, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Chủ tịch HĐQT và ban Tổng giám đốc cùng các phòng ban quản lý Công ty đã nỗ lực điều hành

hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và hoàn thành các mục tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, giá trị sản lượng đạt kết quả cao.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

Thông qua việc thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2024 và các mặt hoạt động của Công ty, Kiểm soát viên xác nhận số liệu tài chính như sau:

a) Các chỉ tiêu chủ yếu về tài sản và nguồn vốn từ 1/1/2024 đến 31/12/2024

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm	Số cuối năm
A. Tài sản ngắn hạn	100	74.645.486.053	80.431.527.935
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3.131.273.929	7.489.894.514
1. Tiền	111	3.131.273.929	7.489.894.514
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	59.818.325.302	59.773.170.839
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	50.163.571.446	50.834.583.015
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	621.181.260	545.017.100
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8.393.570.724	9.033.572.596
IV. Hàng tồn kho	140	11.695.886.822	13.168.462.582
1. Hàng tồn kho	141	11.695.886.822	13.168.462.582
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		
B. Tài sản dài hạn	200	790.445.220	2.093.965.623
II. Tài sản cố định	220	575.704.135	1.833.408.651
1. TSCĐ hữu hình	221	575.704.135	1.833.408.651
- Nguyên giá	222	37.129.854.017	37.744.147.735
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(36.554.149.882)	(35.910.739.084)
2. TSCĐ vô hình	227		-
- Nguyên giá	228	843.229.870	843.229.870
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(843.229.870)	(843.229.870)
V. Tài sản dài hạn khác	260	214.741.085	260.556.972
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	214.741.085	260.556.972
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	75.435.931.273	82.525.493.558
C. Nợ phải trả (300=310+330)	300	51.418.931.273	58.508.493.558
I. Nợ ngắn hạn	310	51.003.031.273	58.090.593.558
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	698.419.800	1.002.998.240
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	3.182.032.402	4.545.859.021

3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1.586.939.178	4.061.159.583
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	6.000.000	41.940.639
5. Phải trả ngắn hạn khác	317	33.808.909.088	35.348.133.438
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	11.418.399.574	12.766.611.406
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	302.331.231	323.891.231
II. Nợ dài hạn	330	415.900.000	417.900.000
1. Nợ dài hạn khác	337	415.900.000	417.900.000
D. Vốn chủ sở hữu	400	24.017.000.000	24.017.000.000
I. Vốn chủ sở hữu	410	24.017.000.000	24.017.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	23.800.000.000	23.800.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>	<i>23.800.000.000</i>	<i>23.800.000.000</i>
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	217.000.000	217.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
1. Nguồn kinh phí	431		
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	75.435.931.273	82.525.493.558

b) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	54.629.266.688	52.044.810.600
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	73.886.222	324.472.360
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	54.555.380.466	51.720.338.240
4. Giá vốn bán hàng	11	40.026.081.811	39.282.178.087
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	14.529.298.655	12.438.160.153
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.664.144	8.187.305
7. Chi phí tài chính	22	911.473.843	858.508.271
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>23</i>	<i>911.473.843</i>	<i>858.508.271</i>
8. Chi phí bán hàng	25		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	12.555.779.005	10.837.738.964
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30	1.065.709.951	750.100.223

11. Thu nhập khác	31	117.728.745	400.000
12. Chi phí khác	32	228.620.521	28.066.104
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(110.891.776)	(27.666.104)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	954.818.175	722.434.119
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	236.687.739	150.100.045
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN(60=50-51-52)	60	718.130.436	572.334.074
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		209.5	200.5

c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	954.818.175	722.434.119
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	296.895.484	173.688.967
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(114.573.235)	(8.187.305)
- Chi phí lãi vay	06	911.473.843	858.508.271
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	2.048.614.267	1.746.444.052
- Tăng giảm các khoản phải thu	09	45.154.463	2.534.309.233
- Tăng giảm hàng tồn kho	10	(1.472.575.760)	1.762.848.311
- Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	5.171.680.570	(9.116.916.524)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	(45.815.887)	23.648.436
- Tiền lãi vay đã trả	14	(875.533.204)	(891.606.901)
- Thuế TNDN đã nộp	15	(274.706.407)	(141.965.102)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	95.000.000	95.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(73.440.000)	(98.360.000)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh	20	4.618.378.042	(4.086.598.495)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(1.554.600.0000)	(244.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	110.909.091	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.664.144	8.187.305
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.440.026.765)	(235.812.695)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			

3. Tiền thu từ đi vay	33	11.701.162.618	8.826.526.530
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(10.352.950.786)	(5.378.801.460)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(167.942.524)	(164.100.055)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		1.180.269.308	3.283.625.015
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ(50=20+30+40)	50	4.358.620.585	(1.038.786.175)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	3.131.273.929	4.170.060.104
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	7.489.894.514	3.131.273.929

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã phản ánh đầy đủ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các chỉ tiêu tài chính trên được thể hiện rõ ràng trong Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và đã được kiểm toán độc lập. Kiểm soát viên đã đối chiếu số liệu của báo cáo với sổ sách kế toán, xác nhận các thông tin trên phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Trong hoạt động tài chính năm 2024 Công ty đã có nhiều biện pháp quản lý chặt chẽ các khoản chi phí phát sinh từ khâu quản lý đến sản xuất. Việc quản lý công nợ được kiểm soát chặt chẽ. Công ty luôn theo dõi, xem xét, đánh giá, phân tích các khả năng thu hồi, thanh toán đối với các khoản nợ phải thu, phải trả để có giải pháp xử lý kịp thời, tránh tình trạng phát sinh những khoản nợ quá hạn. Đây là một trong những việc quan trọng góp phần làm an toàn và lành mạnh hóa tình hình tài chính của Công ty.

Một số chỉ tiêu đáng lưu ý:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2024	Ghi chú
1	Hệ số bảo toàn vốn (H)	Lần	1,00	= (Vốn góp CSH cuối kỳ/ Vốn góp CSH đầu kỳ) Hệ số ≥ 1 : vốn được bảo toàn
2	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,38	=Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn Hệ số >1 : đảm bảo
3	Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu thuần (ROS)	%	1,32%	= (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần) * 100 (%)
4	Tỷ suất lợi nhuận/Tài sản (ROA)	%	0.91%	= (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq) * 100(%)
5	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn CSH (ROE)	%	3,02%	= (Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bq) * 100(%)

Ghi chú: Công ty không phát hành thêm cổ phiếu, không tăng vốn CSH nên vốn đầu tư CSH đầu kỳ và cuối kỳ không thay đổi, phần lợi nhuận sau thuế của Công ty dùng để chi trả cổ tức cho các cổ đông.

Phần lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2024 sẽ được chi trả cổ tức cho các

cổ đông trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Nhận xét:

** Về các chỉ tiêu tài chính:*

Các chỉ tiêu về Hệ số bảo toàn vốn, Hệ số thanh toán ngắn hạn đều lớn hơn 1 cho thấy trong năm 2024 Công ty bảo toàn được vốn và tài sản ngắn hạn, hoàn toàn đảm bảo thanh toán được cho các khoản nợ ngắn hạn.

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) cuối năm đạt 3,02% là chưa cao do vốn của Công ty chủ yếu nằm ở thiết bị máy móc, thiếu vốn lưu động phục vụ sản xuất.

Công ty cần đẩy mạnh công tác thu hồi nợ để tăng dòng tiền cho Công ty, giảm bớt các khoản phải trả đồng thời tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí hơn nữa để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu ROS, ROA cho thấy lợi nhuận chiếm bao nhiêu phần trăm trong doanh thu và trong tổng tài sản của Công ty, các chỉ tiêu trên cho thấy Công ty trong năm kinh doanh có lãi tuy nhiên giá trị trên đòi hỏi Công ty cần đẩy mạnh đầu tư, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Huy động và sử dụng nguồn vốn:

Tính đến 31/12/2024:

- Vốn Chủ sở hữu là: 24.017 triệu đồng

Trong đó: Vốn đầu tư của CSH: 23.800 triệu đồng

Quỹ đầu tư phát triển: 217 triệu đồng

- Tổng vốn vay của toàn Công ty là 12.766 triệu đồng, trong đó vay ngắn hạn là 12.766 triệu đồng, không có vay dài hạn. Vốn vay ngắn hạn là vốn vay từ cá nhân và vốn vay từ ngân hàng có hợp đồng vay và lãi suất vay đúng quy định.

Việc huy động vốn vay của cá nhân nhằm đáp ứng nhu cầu của sản xuất trên nguyên tắc sử dụng hợp lý, đúng mục đích, bám sát nhu cầu thực tế đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Tất cả các khoản huy động vốn của Công ty đều chấp hành đúng quy định của Nhà nước và đã được hạch toán đầy đủ kịp thời vào sổ sách kế toán.

4. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tháng 4 năm 2024

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tháng 4 năm 2024 thông qua.

- Về phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024:

+ Sản lượng:

Sản lượng kế hoạch: 60.000.000.000 đồng

Sản lượng thực hiện: 62.440.000.000 đồng

+ Doanh thu:

Doanh thu kế hoạch: 50.000.000.000 đồng

Doanh thu thực hiện: 54.676.773.355 đồng

+ Lợi nhuận

Lợi nhuận kế hoạch: 725.000.000 đồng

Lợi nhuận thực hiện:	954.818.175 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	718.130.436 đồng
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	60.000.000 đồng
Trích quỹ Khen thưởng Ban quản lý điều hành:	35.000.000 đồng
Lợi nhuận còn lại chia cổ tức:	498.524.074 đồng
Tỷ lệ cổ tức được chia:	2,095%

- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024. Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán An Việt theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông họp năm 2024 thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

- Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên họp năm 2024 thông qua.

- Thu nhập bình quân người lao động 12,9 triệu đồng/người/tháng.

Qua số liệu trên cho thấy: Sản lượng thực hiện đạt 104.7%, Doanh thu đạt 109,35%, lợi nhuận đạt 131,7% so với kế hoạch đề ra đầu năm. Như vậy tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty chỉ tiêu doanh thu đạt kế hoạch đề ra. Nhìn chung trong năm 2024 hoạt động kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn nhưng HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành. Các đơn vị trực thuộc, Phòng chuyên môn nghiệp vụ đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tổ chức kinh doanh có lãi, đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, duy trì và bảo toàn vốn của các cổ đông.

5. Về công tác tài chính kế toán

Công tác hạch toán, ghi chép sổ sách kế toán của Công ty được tổ chức khoa học và đầy đủ theo quy định, sử dụng phần mềm kế toán với nhiều tiện ích đảm bảo thuận lợi cho việc kiểm tra, kiểm soát và quản lý thông tin. Bên cạnh đó Công ty đã thể hiện tính tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành của pháp luật.

Các chỉ tiêu tài chính được thể hiện rõ ràng trong báo cáo tài chính và đã được kiểm toán độc lập hàng năm. Số liệu của báo cáo tài chính căn cứ trên cơ sở sổ sách kế toán phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Công ty chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là một đơn vị kiểm toán được tin cậy thực hiện công tác kiểm toán tại Công ty một cách khách quan, chặt chẽ, khoa học và hiệu quả.

6. Công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và đầu tư thiết bị:

Công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực luôn được Công ty quan tâm: cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo ngắn hạn do cấp trên tổ chức, hàng năm Công ty tự tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ kỹ thuật trong các lĩnh vực mà công ty đang hoạt động.

- Các thiết bị, máy móc của Công ty được trang bị mua sắm tương đối đầy đủ, hiện đại đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh, việc sử dụng, bảo quản của các đơn vị là tương đối tốt. Năm 2024, Công ty đã mua sắm, bổ sung thêm 01 ô tô, 08 máy tính xách tay, 02 máy tính để bàn, 07 máy in A4, 06 máy GPS 03 tần số và 4 tần số, tổng giá trị là 1.721 triệu đồng.

- Trụ sở làm việc đã được tập thể ban lãnh đạo công ty quan tâm cho sửa chữa, nâng cấp. Năm 2024, Công ty đã cho tu bổ sửa chữa tầng 4 nhà phía trước tại trụ sở làm việc địa chỉ 80 Láng Hạ, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội với tổng giá trị 304 triệu đồng.

7. Về chế độ đối với người lao động

*** Chế độ BHXH:**

- Chế độ chính sách đối với người lao động luôn được Công ty quan tâm, đảm bảo đầy đủ, kịp thời và đúng chế độ. Công ty đã nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đến hết 31/12/2024.

- Thanh toán đầy đủ, kịp thời chế độ ốm đau, thai sản cho người lao động.

*** Chế độ tiền lương:**

Việc thanh toán tiền lương, tiền thưởng, phân phối thu nhập cho người lao động được thực hiện công khai, đúng quy định, đúng Quy chế nội bộ của Công ty.

- Công tác nâng lương, chuyển ngạch của Công ty luôn được thực hiện đúng quy định. Tính đến 31/12/2024 Công ty đã làm thủ tục xét và nâng lương cho 27 người và chuyển ngạch cho 9 người.

- Tiền lương của cán bộ quản lý, người lao động gián tiếp được trả hàng tháng theo bảng chấm công, bảng thanh toán lương.

- Hàng tháng người lao động trực tiếp được ứng một phần lương phục vụ cho chi phí ăn ở, sinh hoạt, phần còn lại được thanh toán hết khi thanh toán công đoạn hoặc quyết toán kết thúc công trình.

- Các khoản tiền thưởng ngày lễ, tết và phân phối lợi nhuận được thực hiện công khai, kịp thời và có ký xác nhận của người lao động.

- Việc thực hiện ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty và người lao động cùng các chế độ, quyền lợi đối với người lao động được thực hiện theo đúng Luật Lao động và Điều lệ của Công ty.

- Tổng số lao động bình quân trong năm là 205 người.

- Tổng quỹ lương năm 2024 là: 31.730 triệu đồng.

- Thu nhập bình quân 12,9 triệu/người/tháng.

- Năm 2024 Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản nộp ngân sách đối với Nhà nước.

8. Công tác thực hiện kế hoạch thu hồi vốn và thoái vốn nhà nước:

- Hiện tại vốn nhà nước vẫn chiếm 64,84% do Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Việt Nam nắm giữ tương đương 1.543.100 cổ phiếu.

- Năm 2024 dự kiến tỷ lệ chia cổ tức: 2,095%. Số cổ tức phải trả Công ty là: 323.279.450 đồng.

Việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 sẽ được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên tổ chức vào tháng 4/2025.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2025 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cũng như Quy chế Ban kiểm soát đã ban hành.

- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính của Công ty.

- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

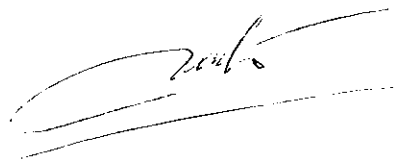
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cho hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 - trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT (b/c)
- Lưu: KSV.

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Ninh Hải Long